



DOI:10.22144/ctujos.2025.177

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA: TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG KHAI THÁC BỀN VỮNG

Mai Quang Thuận^{1*}, Sơn Chanh Đa² và Thạch Chanh Đa³

¹Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ, Việt Nam

²Khoa Dự bị Đại học, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

³Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): quangthuand130@gmail.com

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 23/06/2025

Sửa bài (Revised): 15/09/2025

Duyệt đăng (Accepted): 03/11/2025

Title: Traditional festivals of the Khmer people in Southern Vietnam in cultural tourism development: potentials and sustainable exploitation strategies

Author: Mai Quang Thuan¹, Sơn Chanh Đa² and Thạch Chanh Đa³

Affiliation(s): ¹Can Tho College of Tourism, Viet Nam; ²School of Pre-University, Can Tho University, Viet Nam; ³School of Political Science, Social Sciences and Humanities, Viet Nam

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ như một nguồn lực cho phát triển du lịch văn hóa. Trong nghiên cứu, phương pháp định tính và định lượng đã được sử dụng, qua đó cho thấy các lễ hội vừa hàm chứa giá trị tâm linh, tín ngưỡng, vừa giàu sức hấp dẫn ở phương diện nghệ thuật, ẩm thực và sinh hoạt cộng đồng, nhưng cũng đang đối diện nhiều thách thức. Trên cơ sở tiếp cận du lịch bền vững, các định hướng khai thác lễ hội theo hướng tôn trọng bản sắc, đề cao vai trò cộng đồng và gắn với phát triển sinh kế cũng đã được xuất, qua đó khẳng định tiềm năng hình thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù và bền vững cho vùng đồng bào Khmer Nam Bộ.

Từ khóa: Du lịch văn hóa, khai thác bền vững, lễ hội truyền thống, người Khmer Nam Bộ

ABSTRACT

The Study examines the traditional festivals of the Khmer people in Southern Vietnam as a resource for developing cultural tourism. Using both qualitative and quantitative methods, the study reveals that these festivals embody profound spiritual and religious values while also offering strong appeal in terms of art, cuisine, and community life; yet, they are facing various challenges. From the perspective of sustainable tourism, the article proposes directions for festival exploitation that respect cultural identity, emphasize community participation, and link with livelihood development, thereby affirming the potential to form distinctive and sustainable cultural tourism products for the Khmer community in Southern Vietnam.

Keywords: Cultural tourism, Khmer people in Southern Vietnam, sustainable development, traditional festivals

1. GIỚI THIỆU

Trong dòng chảy văn hóa đa tộc người của Việt Nam, lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ

nổi bật như một không gian văn hóa tín ngưỡng tổng hợp, nơi hội tụ giữa ký ức cộng đồng, niềm tin tôn giáo, tri thức dân gian và cấu trúc xã hội truyền thống. Không chỉ mang tính chất chu kỳ nghi lễ, các

lễ hội như Chôl Chnăm Thmây, Sen Đôn Ta, Ok Om Bok còn là hình thái diễn ngôn văn hóa đặc sắc, thể hiện vũ trụ quan và nhân sinh quan của người Khmer nơi con người gắn bó hài hòa với tự nhiên và thế giới siêu nhiên. Đây cũng chính là lớp giá trị sâu bền mà du lịch văn hóa hiện đại hướng tới trong xây dựng sản phẩm du lịch mang chiều sâu và bản sắc.

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu đã được thực hiện nhằm tiếp cận lễ hội Khmer Nam Bộ từ góc nhìn phát triển du lịch văn hóa và cộng đồng. Chẳng hạn, Nguyen và Nguyen (2022) phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng, đồng thời làm rõ các giá trị tín ngưỡng đặc trưng như hiểu kính tổ tiên, hài hòa với tự nhiên qua ba lễ hội tiêu biểu. Ngoài ra, kết quả ở một số công trình khác nhấn mạnh tiềm năng khai thác giá trị văn hóa lễ hội Khmer để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù và cộng đồng tại các địa phương có đông đồng bào Khmer (Dao & Nguyen, 2019; Nguyen & Nguyen, 2020; Truong, 2019; Cao & Dang, 2021; Vu, 2024).

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu vẫn dừng ở mức mô tả, chưa đi sâu vào khả năng chuyển hóa giá trị lễ hội Khmer thành sản phẩm du lịch văn hóa bền vững, cũng như chưa làm rõ vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn và khai thác. Trong thực tiễn, lễ hội Khmer Nam Bộ đang đối diện nhiều thách thức như nguy cơ thương mại hóa làm phai nhạt tính thiêng, sản phẩm du lịch còn manh mún và tự phát, sự tham gia và hưởng lợi của cộng đồng chưa được bảo đảm, trong khi yêu cầu phát triển du lịch bền vững và hội nhập quốc tế ngày càng cấp thiết. Trên cơ sở tiếp cận liên ngành giữa văn hóa học và du lịch học, giá trị đặc trưng, tính hấp dẫn của lễ hội truyền thống Khmer Nam Bộ đã được tập trung nhận diện và định hướng khai thác du lịch văn hóa theo nguyên tắc tôn trọng bản sắc, tăng cường vai trò cộng đồng, gắn với bảo tồn di sản và phát triển sinh kế bền vững cũng đã được đề xuất trong bài báo.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Các quan niệm về du lịch văn hóa

Khái niệm du lịch văn hoá được tiếp cận theo nhiều chiều kích khác nhau trong các nghiên cứu cũng như văn bản chính sách, phản ánh sự phong phú trong cách hiểu và thực hành loại hình du lịch này. Trên bình diện quốc tế, một trong những định nghĩa sớm và có ảnh hưởng rộng là của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đưa ra từ năm 1995.

Theo đó, du lịch văn hóa bao gồm hoạt động của những người với động cơ chủ yếu là nghiên cứu, khám phá về văn hóa như các chương trình nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật biểu diễn, về các lễ hội và các sự kiện văn hóa khác nhau, thăm các di tích và đền đài, du lịch nghiên cứu thiên nhiên, văn hóa hoặc nghệ thuật dân gian và hành hương (Tran, 2011). Quan niệm này nhấn mạnh yếu tố động cơ cá nhân và trải nghiệm khám phá văn hóa như một tiêu chí cốt lõi, đồng thời trở thành nền tảng cho nhiều định nghĩa sau này.

Tại Việt Nam, những cách tiếp cận về du lịch văn hoá cũng được phát triển đa dạng. Trong giáo trình *Văn hóa du lịch - Những vấn đề lý luận và ứng dụng*, Tran et al. (2011, p.12) cho rằng “du lịch văn hoá được xem là một loại hình hướng vào việc quy hoạch, thiết kế các tour tham quan nhằm khai thác các công trình văn hoá cổ kim”. Cách hiểu này đặt trọng tâm vào vai trò định hướng sản phẩm và hoạt động tổ chức tour du lịch gắn với yếu tố văn hóa. Một hướng tiếp cận khác tập trung vào động cơ và trải nghiệm cá nhân của du khách, Duong (2010, p.165) cho rằng: Du lịch văn hóa bao gồm hoạt động của những người với động cơ chủ yếu là nghiên cứu, khám phá về văn hóa như các chương trình nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật biểu diễn, về các lễ hội và các sự kiện văn hóa khác nhau, thăm các di tích và đền đài, du lịch nghiên cứu thiên nhiên, văn hóa hoặc nghệ thuật dân gian và hành hương. Đây là cách nhìn gần gũi với định nghĩa của UNWTO, cho thấy sự hội nhập trong tư duy học thuật về bản chất loại hình du lịch này.

Ở cấp độ chính sách, Luật Du lịch Việt Nam năm 2017 đã xác lập rõ ràng rằng “du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống” (National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 2017). Quan điểm này khẳng định vai trò trung tâm của cộng đồng và di sản trong phát triển du lịch bền vững, đồng thời là cơ sở để hoạch định chiến lược du lịch văn hóa gắn với bảo tồn bản sắc.

Từ các quan điểm trên, có thể khái quát rằng du lịch văn hoá là loại hình du lịch khai thác có chọn lọc các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, bao gồm di sản, di tích, tín ngưỡng, lễ hội, phong tục, nghề truyền thống, lối sống và kiến trúc nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, trải nghiệm văn hoá của du khách, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc của cộng đồng sở tại. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và chuyển đổi mô hình phát triển bền vững, du lịch văn hoá ngày càng đóng vai trò then

chốt trong việc kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa bảo tồn và phát triển, giữa địa phương và thế giới.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu, cách tiếp cận liên ngành giữa văn hóa học và du lịch học đã được vận dụng, đồng thời kết hợp phương pháp định tính và định lượng nhằm đảm bảo tính toàn diện trong phân tích.

2.2.1. Phương pháp định tính

Thu thập dữ liệu: Việc quan sát tham dự tại các lễ hội Chôl Chnăm Thmây, Sen Đôn Ta, Ok Om Bok ở Sóc Trăng, Trà Vinh, An Giang được tiến hành từ tháng 9/2024 đến tháng 4/2025. Việc sử dụng ghi chép điền dã, ghi âm, chụp ảnh và 15 cuộc phỏng vấn sâu (4 sư sãi tại các chùa Khmer, 2 nghệ nhân, 2 Acha và 7 người dân am hiểu lễ hội) đã được thực hiện. Nội dung phỏng vấn tập trung vào: (i) ý nghĩa nghi lễ và biểu tượng; (ii) vai trò xã hội, văn hóa của lễ hội; (iii) biến đổi và thách thức hiện nay; (iv) tiềm năng khai thác du lịch và định hướng bền vững.

Phân tích dữ liệu: Các bản ghi phỏng vấn và quan sát được phiên mã, mã hóa theo chủ đề (*ngghi lễ - biểu tượng - biến đổi - giá trị du lịch*), sau đó đối chiếu với tư liệu thứ cấp nhằm rút ra các lớp ý nghĩa văn hóa xã hội và khả năng khai thác du lịch.

2.2.2. Phương pháp định lượng

Phân tích dữ liệu: Việc khảo sát khách du lịch tại ba tỉnh nghiên cứu được tiến hành bằng bảng hỏi

Bảng 1. Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ

Stt	Tên lễ hội	Thời điểm tổ chức	Mục đích	Yếu tố văn hóa – tín ngưỡng	Không gian tổ chức
1	Chôl Chnăm Thmây	Tháng 4 dương lịch	Đón năm mới, cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi.	Nghi lễ tắm Phật, rước Đại lịch, Têvađa, ảnh hưởng Phật giáo Nam tông và Balamôn giáo.	Chùa Khmer và không gian cộng đồng và tư gia.
2	Sen ĐônTa	Tháng 9 - 10 dương lịch	Tưởng nhớ ông bà, cha mẹ quá vãng, cầu siêu.	Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, nghi thức cúng Bân, thả đèn gió, Bai Bân.	Tư gia và chùa Khmer.
3	Ok Om Bok	Rằm tháng 10 âm lịch	Tạ ơn thần Mặt Trăng, tiễn mùa nước nổi, mừng mùa thu hoạch.	Thờ thần Mặt Trăng, cúng cơm đẹp, đua ghe Ngo, thả đèn nước, kết hợp tín ngưỡng dân gian.	Nơi có không gian rộng như sân nhà, chùa. Các hoạt động đua ghe diễn ra tại sông lớn.

Trong số các loại hình lễ hội trên, lễ hội truyền thống giữ vị trí trung tâm, có tính đại diện và quy mô cộng đồng rộng lớn. Đây là những lễ hội diễn ra hằng năm, kết hợp tín ngưỡng dân gian với yếu tố Phật giáo và phong tục tập quán, phản ánh mối quan hệ hài hòa giữa con người, thiên nhiên và thế

cấu trúc, gồm: (i) thông tin nhân khẩu học; (ii) đánh giá mức độ hấp dẫn của các khía cạnh lễ hội (âm thực, trang phục, nghệ thuật, tín ngưỡng, tâm linh, cộng đồng, hạ tầng dịch vụ). Thang đo Likert 5 mức độ được áp dụng. Tổng số phiếu hợp lệ phân tích: 142/150.

Phân tích dữ liệu: Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0, chủ yếu sử dụng thống kê mô tả và phân tích nhân tố để nhóm các tiêu chí, từ đó nhận diện các yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả

3.1.1. Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ

Nhận diện lễ hội truyền thống

Hệ thống lễ hội của người Khmer Nam Bộ khá phong phú, phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và đời sống cộng đồng. Có thể phân thành bốn nhóm chính: (i) lễ hội theo tín ngưỡng dân gian (thờ Thần Nước, Thần Lúa, Neak Ta, Arak,...); (ii) lễ hội tôn giáo trong không gian chùa chiền gắn với Phật giáo Nam tông (lễ dâng y Kathina, lễ nhập hạ, xuất hạ,...); (iii) nghi lễ vòng đời gắn với chu kỳ sinh tử của con người (lễ đặt tên, cưới, tang, xuất gia,...); và (iv) lễ hội truyền thống gắn với chu kỳ canh tác nông nghiệp và đời sống cộng đồng.

giới tâm linh. Lễ hội truyền thống không chỉ mang tính nghi lễ mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, góp phần duy trì bản sắc và cổ kết cộng đồng Khmer Nam Bộ.

Các lễ hội này đều có tính cố định về thời gian, huy động đông đảo cộng đồng tham gia và tạo sức

lan tỏa trong không gian văn hóa, xã hội của vùng. Tuy mỗi địa phương có sự khác biệt trong cách thức tổ chức, nhưng mục đích và ý nghĩa đều thống nhất về việc bày tỏ lòng biết ơn, cầu an, cầu phúc và duy trì sự cố kết cộng đồng.

Giá trị văn hóa đặc trưng của lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ

Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ không chỉ là không gian sinh hoạt văn hóa mang tính định kỳ, mà còn là nơi kết tinh hệ giá trị văn hóa đặc trưng phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và bản sắc dân tộc Khmer trong bối cảnh đa văn hóa vùng Nam Bộ. Có thể nhận diện các giá trị cốt lõi sau:

Giá trị tâm linh - tín ngưỡng: Thấm đẫm niềm tin vào vũ trụ thiêng và luật nhân quả, lễ hội thể hiện sự hòa quyện giữa Phật giáo Nam tông và Balamôn giáo qua hình tượng thần Bốn Mặt, Núi cát, Têvađa, thần Mặt Trăng, Chết Đây, ghe Ngo,...

Giá trị cộng đồng - cố kết xã hội: Lễ hội là chất keo nối kết cộng đồng, nuôi dưỡng tình thân, truyền thống tổ tiên và sự cộng cảm qua các nghi lễ, diễn xướng tập thể trong không gian chùa Phật giáo Nam Tông Khmer.

Bảng 2. Đánh giá mức độ hấp dẫn của các lễ hội truyền thống

Tiêu chí	Mức độ hấp dẫn				
	Rất hấp dẫn	Hấp dẫn	Trung bình	Ít hấp dẫn	Không hấp dẫn
Trải nghiệm ẩm thực	24 (16,9%)	38 (26,8%)	58 (40,8%)	14 (9,9%)	8 (5,6%)
Trang phục lễ hội	36 (25,4%)	60 (42,3%)	30 (21,1%)	10 (7,0%)	6 (4,2%)
Biểu diễn nghệ thuật dân gian	40 (28,2%)	66 (46,5%)	22 (15,5%)	10 (7,0%)	4 (2,8%)
Nghi lễ - biểu tượng lễ hội	44 (31,0%)	54 (38,0%)	26 (18,3%)	12 (8,5%)	6 (4,2%)
Tính cộng đồng và gắn kết xã hội	38 (26,8%)	64 (45,1%)	24 (16,9%)	10 (7,0%)	6 (4,2%)
Không gian lễ tại chùa Phật giáo Nam Tông	30 (21,1%)	66 (46,5%)	28 (19,7%)	12 (8,5%)	6 (4,2%)
Trải nghiệm tâm linh và thiêng liêng	32 (22,5%)	70 (49,3%)	24 (16,9%)	10 (7,0%)	6 (4,2%)

Kết quả phân tích 142 phiếu khảo sát cho thấy, du khách đánh giá cao nhất là yếu tố biểu diễn nghệ thuật dân gian (mean = 4,52/5), tiếp đến là nghi lễ biểu tượng (mean = 4,41/5) và trải nghiệm tâm linh (mean = 4,35/5). Các tiêu chí về tính cộng đồng (mean = 4,12/5) và không gian lễ chùa Khmer Nam Tông (mean = 4,05/5) cũng được đánh giá tích cực, phản ánh sức hút của chiều sâu văn hóa và tính

Giá trị văn hóa phi vật thể đa dạng: Từ trang phục, ẩm thực, nhạc ngũ âm đến nghệ thuật dân gian như Dù kê, Rô băm lễ hội là kho tàng sống động, truyền tải bản sắc văn hóa qua nhiều thế hệ.

Giá trị thẩm mỹ và trình diễn dân gian: Đắp núi cát, đua ghe Ngo, Roam Vòng, hát ADay hát Du kê, trò chơi dân gian,... tạo nên sắc thái lễ hội rộn ràng, giàu tính nghệ thuật, khơi gợi xúc cảm thẩm mỹ cộng đồng và thu hút du khách.

Biểu tượng - triết lý sống: Biểu tượng trong lễ hội truyền thống mang ý nghĩa đa tầng phản ánh tư duy thiêng hóa và nhân sinh quan sâu sắc là nền tảng để phát triển du lịch văn hóa tâm linh bền vững.

Tính hấp dẫn của lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ

Để làm rõ tính hấp dẫn của lễ hội truyền thống người Khmer Nam Bộ, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 150 khách du lịch tham quan trong các lễ hội truyền thống tại các chùa Khmer thuộc các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng và An Giang trong năm 2024 và đầu năm 2025. Tuy nhiên, do có 8 phiếu không hợp lệ (thiếu thông tin hoặc trả lời không đầy đủ), tổng số phiếu hợp lệ được sử dụng trong phân tích là 142 phiếu, chiếm 94,7% tổng số phiếu thu về.

thiêng. Tuy nhiên, trải nghiệm ẩm thực chỉ đạt mức trung bình khá (mean = 3,28/5), cho thấy còn hạn chế, cần được đầu tư nâng cao chất lượng và truyền thông. Tổng thể, kết quả khảo sát khẳng định lễ hội Khmer Nam Bộ có tiềm năng rõ rệt để phát triển thành sản phẩm du lịch đặc thù nếu được khai thác bài bản và có sự tham gia của cộng đồng.

3.1.2. *Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa*

Với hệ giá trị đặc trưng, các lễ hội Khmer Nam Bộ có tiềm năng lớn để phát triển thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù, đóng góp vào sự đa dạng hóa sản phẩm du lịch vùng Nam Bộ.

Tiềm năng về không gian - thời gian tổ chức

Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ có chu kỳ tổ chức gắn liền với lịch âm và mùa vụ nông nghiệp, chủ yếu tập trung vào các tháng 4, tháng 9 và tháng 10 hàng năm. Đây là những khoảng thời gian có điều kiện thời tiết thuận lợi, mở đầu và kết thúc các mùa vụ sản xuất quan trọng, tạo điều kiện cho cộng đồng Khmer tổ chức các lễ hội cùng các hoạt động văn hóa quy mô lớn. Chính yếu tố mùa vụ này góp phần định hình tính chu kỳ và dự đoán được trong tổ chức du lịch văn hóa, từ đó mở ra cơ hội xây dựng các tour du lịch theo mùa có tính ổn định và hấp dẫn.

Không gian tổ chức lễ hội Chôl Chnăm Thmây, Sen Đôn Ta, Ok Om Bok chủ yếu tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer, đây vốn được xem là trung tâm văn hóa, tôn giáo và giáo dục truyền thống của cộng đồng. Sự hiện diện của lễ hội trong không gian chùa cùng với hệ thống phum sóc tạo nên một mạng lưới không gian văn hóa cộng đồng đặc trưng, vừa mang tính thiêng liêng, trang nghiêm vừa gần gũi, thân thiện. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với lễ hội. Du khách không chỉ tham gia lễ hội mà còn trải nghiệm đời sống thường nhật của người Khmer như làm cơm dẹp, chế biến món ăn truyền thống, tham quan chùa chiền, học múa Romvong, tham gia đua ghe Ngo hay cùng người dân trang trí mâm lễ, dựng công chào,... Những hoạt động tạo trải nghiệm nhập vai, thúc đẩy tương tác giữa du khách và cộng đồng bản địa.

Tiềm năng kết hợp lễ hội truyền thống với các di sản văn hóa khác

Nhiều lễ hội Khmer hiện đã trở thành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như lễ hội Ok Om Bok và đua ghe Ngo ở Sóc Trăng, lễ hội Sen Đôn Ta ở Trà Vinh,... Với đặc điểm đậm đà bản sắc, chưa bị thương mại hóa sâu, các lễ hội này có thể xây dựng các tour du lịch chuyên đề kết hợp: tham dự nghi lễ (rước đại lịch, xây núi cát, thả đèn nước); trải nghiệm văn hóa Khmer (âm thực, nhạc ngũ âm, múa dân gian, mặc trang phục truyền thống); tham

quan lễ hội kết hợp làng nghề Khmer (đan lát, làm bánh dân gian, điêu khắc gỗ,...).

Tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch lễ hội dựa vào cộng đồng

Lễ hội Khmer có thể trở thành hạt nhân cho phát triển du lịch bền vững theo hướng: Gắn kết với cộng đồng bản địa, đảm bảo tính xác thực văn hóa; tạo sinh kế tại chỗ, giúp người dân trực tiếp tham gia và hưởng lợi; phát triển du lịch trải nghiệm văn hóa các du dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ; gắn với giáo dục văn hóa liên kết liên vùng, phù hợp cho du lịch học đường, du lịch tâm linh và nghiên cứu.

3.2. **Thảo luận**

3.2.1. *Những vấn đề đặt ra trong khai thác lễ hội truyền thống hiện nay*

Mặc dù các lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ chứa đựng giá trị văn hóa đặc sắc và tiềm năng lớn cho phát triển du lịch, quá trình khai thác hiện nay đang đối diện nhiều thách thức, có nguy cơ làm phai nhạt bản sắc văn hóa.

Mất cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn giá trị văn hóa: Một trong những vấn đề lớn nhất khi khai thác lễ hội truyền thống cho du lịch là sự mất cân bằng giữa việc phát triển kinh tế du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa gốc. Lễ hội ở một số địa phương đang chịu tác động của thương mại hóa, khiến các nghi thức, diễn xướng và yếu tố tâm linh bị giản lược hoặc biến đổi nhằm phục vụ nhu cầu giải trí, làm suy giảm tính thiêng và nguyên bản.

Thiếu sự tham gia của cộng đồng trong việc phát triển du lịch: Dù các lễ hội của người Khmer có giá trị cộng đồng lớn, nhưng trong quá trình khai thác du lịch, sự tham gia của cộng đồng địa phương vẫn còn khá hạn chế. Nhiều khi, việc phát triển du lịch chủ yếu do các công ty lữ hành, các nhà đầu tư lớn hoặc chính quyền tổ chức, trong khi vai trò của người dân trong việc bảo tồn và truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống lại chưa được chú trọng đúng mức. Điều này dẫn đến một tình trạng mà các lễ hội trở nên xa lạ đối với chính cộng đồng tổ chức chúng.

Hạn chế trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch: Kết quả khảo sát 142 du khách cho thấy trên 60% đánh giá giao thông, lưu trú và ẩm thực tại các địa phương Khmer chỉ ở mức trung bình hoặc chưa phát triển. Cơ sở lưu trú đạt chuẩn còn rất hạn chế, làm giảm trải nghiệm du khách và kìm hãm sự phát triển bền vững.

Bảng 3. Mức độ phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch

Tiêu chí	Mức độ phát triển				
	Chưa phát triển	Khá phát triển	Trung lập	Phát triển	Rất phát triển
Giao thông	40 26,67%	35 23,33%	60 40%	15 10%	0 0%
Cơ sở lưu trú	32 21,33%	42 28%	58 38,67%	18 12%	0 0%
Cơ sở ăn uống	25 16,67%	36 24%	59 39,33%	27 18%	3 2%
Dịch vụ du lịch	19 12,67%	47 31,33%	51 34%	31 20,67%	2 1,33%
Dịch vụ tham quan kết hợp	22 14,67%	33 22%	63 42%	28 18,67%	4 2,67%

Vấn đề về nhận thức và giáo dục cộng đồng về du lịch bền vững: Hiện tượng xả rác, ồn ào, buôn bán tràn lan, sử dụng nhựa dùng một lần và sự biến tướng trong nghi lễ vẫn diễn ra tại lễ hội, phản ánh sự thiếu ý thức bảo vệ môi trường, không gian văn hóa và giá trị nguyên gốc.

Khó khăn trong việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Hoạt động du lịch chủ yếu xoay quanh lễ hội, trong khi mối liên kết với làng nghề, nghệ thuật dân gian, ẩm thực truyền thống hay trải nghiệm nông nghiệp chưa rõ nét. Du khách chủ yếu tham gia lễ hội mà ít có cơ hội khám phá làng nghề, ẩm thực, nghệ thuật dân gian hay sinh hoạt nông nghiệp. Nhiều hoạt động còn mang tính hình thức, chưa gắn kết với thị trường và thiếu đội ngũ chuyên môn thiết kế sản phẩm. Bên cạnh đó, sự thiếu liên kết giữa lễ hội với tài nguyên văn hóa như làng nghề, di tích, sản phẩm OCOP, dịch vụ homestay hay workshop trải nghiệm khiến chuỗi sản phẩm chưa hình thành rõ nét. Thiếu vốn, chính sách hỗ trợ và tâm lý e ngại rủi ro cũng là những rào cản trong đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa Khmer.

Quản lý nhà nước trong phát triển du lịch từ lễ hội: Lễ hội truyền thống Khmer Nam Bộ là nguồn tài nguyên văn hóa đặc sắc cho phát triển du lịch bền vững, song công tác quản lý hiện nay còn nhiều bất cập. Thiếu chiến lược dài hạn, quy hoạch chưa đồng bộ, và sự phối hợp rời rạc giữa ngành văn hóa, du lịch và chính quyền địa phương khiến lễ hội chưa được khai thác hiệu quả. Cơ chế gắn kết giữa Nhà nước, cộng đồng và doanh nghiệp còn yếu; nguồn lực đầu tư và năng lực cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác tổ chức, quảng bá và giám sát còn lỏng lẻo, dễ dẫn đến thương mại hóa. Thiếu chỉ số đánh giá cụ thể về hiệu quả kinh tế văn hóa xã hội khiến việc tổ chức còn mang tính hình thức, làm giảm giá trị truyền thống lễ hội.

3.2.2. Định hướng khai thác bền vững lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ trong phát triển du lịch bền vững

Việc khai thác lễ hội truyền thống Khmer Nam Bộ trong du lịch văn hóa cần hài hòa giữa bảo tồn giá trị đặc trưng và phát triển kinh tế. Du lịch bền vững phải đảm bảo ba trụ cột: bảo tồn di sản, phát triển sinh kế cộng đồng và bảo vệ môi trường. Từ kết quả nghiên cứu đưa ra một số đề xuất như sau:

Bảo tồn văn hóa gắn với chuyển đổi số

Công nghệ số là công cụ hiệu quả để lưu giữ và quảng bá lễ hội Khmer. Việc số hóa tư liệu, nghi thức, biểu tượng và các truyện kể dân gian không chỉ góp phần lưu giữ những giá trị văn hóa phi vật thể mà còn mở rộng khả năng tiếp cận, cho phép du khách trải nghiệm lễ hội ngay cả khi không hiện diện trực tiếp. Công nghệ thực tế ảo (VR) có thể tái hiện các lễ hội Khmer trên không gian mạng với tính đa dạng và linh hoạt, qua đó duy trì nghi lễ và hình thức diễn xướng truyền thống, đồng thời tạo điều kiện cho du khách tham gia trải nghiệm ở mọi thời điểm, không phụ thuộc vào mùa vụ. Song song với đó, việc xây dựng các nền tảng truyền thông số về lễ hội sẽ hình thành không gian tương tác giữa cộng đồng địa phương và du khách. Các ứng dụng di động và website có thể cung cấp thông tin về lịch trình lễ hội, nghi thức tôn giáo, nghệ thuật diễn xướng và sản phẩm thủ công mỹ nghệ Khmer, từ đó góp phần nâng cao nhận thức xã hội về giá trị và tầm quan trọng của bảo tồn văn hóa.

Phát triển sản phẩm du lịch lễ hội theo mùa và chuỗi sự kiện

Một trong những hướng phát triển bền vững của lễ hội Khmer Nam Bộ là thiết kế các tour du lịch gắn liền với các chuỗi lễ hội theo mùa vụ và các yếu tố tâm linh đặc trưng của người Khmer. Các lễ hội như Chôl Chnăm Thmây, Ok Om Bok, Sen Đôn Ta

không chỉ là những sự kiện mang đậm bản sắc văn hóa mà còn gắn liền với chu kỳ nông nghiệp và tín ngưỡng Phật giáo Nam Tông. Vì vậy, việc xây dựng các tour du lịch theo mùa, kết hợp với các hoạt động nông nghiệp, lễ hội và trải nghiệm văn hóa cộng đồng, điều này sẽ tạo ra một sản phẩm du lịch hấp dẫn, đa dạng.

Các tour du lịch này có thể kết hợp trải nghiệm ẩm thực Khmer, thủ công mỹ nghệ và lưu trú cộng đồng (homestay Khmer), giúp du khách không chỉ tham gia vào lễ hội mà còn có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về văn hóa và đời sống của người Khmer Nam Bộ. Đặc biệt, việc tạo ra các tour kết nối các lễ hội của các tỉnh trong khu vực sẽ góp phần tạo nên một mạng lưới du lịch đồng bộ, mang tính liên kết và tạo ra giá trị gia tăng cho du khách.

Tăng cường vai trò cộng đồng trong phát triển du lịch

Trong quá trình phát triển du lịch, cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Theo đó, du lịch phải được tổ chức sao cho cộng đồng địa phương là chủ thể, giúp họ có thể hưởng lợi trực tiếp từ việc phát triển du lịch và tham gia tích cực vào các hoạt động du lịch.

Cộng đồng người Khmer Nam Bộ cần được tập huấn về kỹ năng du lịch, đặc biệt là về hướng dẫn viên văn hóa, tạo cơ hội cho họ tham gia vào việc tổ chức các sự kiện, các hoạt động lễ hội và các tour du lịch. Những mô hình hợp tác xã du lịch cộng đồng có thể được phát triển để không chỉ bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa mà còn tạo ra một nguồn thu bền vững cho cộng đồng.

Đầu tư nguồn nhân lực và phát triển sản phẩm du lịch văn hóa Khmer

Nguồn nhân lực địa phương đóng vai trò then chốt trong việc chuyển hóa các giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống Khmer thành sản phẩm du lịch đặc thù. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn đội ngũ tham gia tổ chức, hướng dẫn và phục vụ du lịch tại các địa phương có đông người Khmer còn hạn chế kiến thức về văn hóa dân tộc và kỹ năng phục vụ du lịch. Đây là một hạn chế lớn trong quá trình chuyển nghiệp hóa và hiện đại hóa du lịch văn hóa Khmer Nam Bộ.

Do đó, cần có chính sách đào tạo, tập huấn bài bản cho đội ngũ cán bộ văn hóa, du lịch địa phương, các vị sư sãi am hiểu văn hóa tôn giáo và người dân địa phương, đặc biệt là thế hệ trẻ người Khmer. Việc lồng ghép kiến thức văn hóa dân tộc Khmer vào

chương trình đào tạo nghề du lịch tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp ở các địa phương,... sẽ giúp hình thành đội ngũ hướng dẫn viên cộng đồng vừa thông thạo ngôn ngữ Khmer, vừa am hiểu tín ngưỡng nghi lễ, có thể thuyết minh, giới thiệu sâu sắc về ý nghĩa biểu tượng trong lễ hội truyền thống.

Bên cạnh đó, cần xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, như:

Du lịch trải nghiệm nghi lễ: Du khách được hòa mình vào không gian lễ hội như lễ rước Đại lịch Chôl Chnăm Thmây, lễ tạ ơn thần Mặt Trăng trong Ok Om Bok, lễ Sen Đôn Ta,...

Du lịch tâm linh - lễ hội: Kết hợp tham quan chùa Khmer (chùa Dơi, chùa Mahatup, chùa Kompong Chrây,...) với trải nghiệm các hoạt động gắn với nghi thức Phật giáo Nam Tông và tín ngưỡng dân gian Khmer.

Sản phẩm thủ công, quà lưu niệm: Phát triển các mặt hàng thêu dệt, mặt nạ múa, tượng thần linh, vật phẩm biểu tượng lễ hội do nghệ nhân Khmer chế tác.

Ẩm thực lễ hội Khmer: không gian ẩm thực cần được tổ chức nhằm tái hiện các món ăn truyền thống trong dịp lễ như côm dẹp, cà ri Khmer, mắm pro hoc Khmer, bánh Num Ansom và các loại bánh dân gian,...

Việc đầu tư phát triển sản phẩm phải gắn với câu chuyện văn hóa và biểu tượng của từng lễ hội, tạo chiều sâu bản sắc, tránh sao chép rập khuôn hay thương mại hóa hời hợt. Đồng thời, các sản phẩm cần đáp ứng yêu cầu của khách du lịch hiện đại về tiện ích, an toàn, trải nghiệm tương tác và trách nhiệm với cộng đồng bản địa.

Liên kết vùng và xây dựng thương hiệu du lịch lễ hội Khmer

Liên kết vùng giữa các tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống là yếu tố then chốt trong việc hình thành và phát triển một thương hiệu du lịch lễ hội mang tính nhận diện cao và bền vững. Việc thiết lập các tuyến du lịch liên tỉnh, kết nối những lễ hội truyền thống sẽ tạo nên chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng cho khu vực Nam Bộ. Những tour tuyến này có thể tích hợp tham quan di tích văn hóa lịch sử, trải nghiệm làng nghề truyền thống và khám phá các hệ sinh thái tự nhiên, từ đó nâng cao giá trị trải nghiệm cho du khách.

Chẳng hạn, lễ hội Ok Om Bok tại Sóc Trăng có thể kết hợp hoạt động đua ghe ngo; lễ Chôl Chnăm Thmây ở Trà Vinh nổi bật với nghi thức rước Đại

lịch; lễ Sen Đôn Ta gắn với hội đua bò tại Tri Tôn (An Giang) có thể lồng ghép các hoạt động văn hóa như chợ nổi, giao lưu văn nghệ Khmer. Sự kết nối này không chỉ kéo dài thời gian lưu trú mà còn mở rộng không gian tiêu dùng và hình thành chuỗi giá trị du lịch liên vùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Việc xây dựng một thương hiệu du lịch như “Sắc màu lễ hội Khmer Nam Bộ” sẽ góp phần định vị khu vực này như một điểm đến nổi bật trên bản đồ du lịch văn hóa Việt Nam. Cùng với đó, các chiến dịch truyền thông quảng bá trên truyền hình, mạng xã hội, các diễn đàn văn hóa quốc tế sẽ giúp nâng cao độ nhận diện và sức hút của lễ hội Khmer đối với du khách trong và ngoài nước.

Phát triển du lịch trên nền tảng lễ hội truyền thống không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn là phương thức hữu hiệu để bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa của cộng đồng Khmer. Tuy nhiên, chỉ khi có sự liên kết vùng vững chắc và định hình được thương hiệu lễ hội Khmer một cách rõ ràng, các tiềm năng này mới thực sự phát huy hiệu quả trong ngành công nghiệp không khói. Đây là bài toán chiến lược đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các địa phương, các cấp quản lý và sự hỗ trợ từ trung ương để hướng đến phát triển bền vững.

3.2.3. So sánh với các nghiên cứu trước, hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

Kết quả nghiên cứu có nhiều điểm tương đồng với các công trình trước (Dao & Nguyen, 2019; Nguyen & Nguyen, 2020, 2022; Truong, 2019; Cao & Dang, 2021; Vu, 2024) khi đều khẳng định vai trò của lễ hội Khmer Nam Bộ như một không gian tích hợp tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu này có điểm mới ở chỗ kết hợp cả định tính và định lượng, qua đó lượng hóa mức độ hấp dẫn của từng tiêu chí

(nghệ thuật dân gian, nghi lễ – biểu tượng, trải nghiệm tâm linh), trong khi các nghiên cứu trước chủ yếu dừng ở mô tả định tính. Ngoài ra, việc phân tích sâu những thách thức như nguy cơ thương mại hóa, hạn chế hạ tầng và mức độ tham gia của cộng đồng cũng bổ sung góc nhìn thực tiễn ít được nhấn mạnh trước đây.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu vẫn còn hạn chế nhất định: Phạm vi khảo sát chỉ tập trung ở ba tỉnh (Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang), chưa bao quát toàn vùng Khmer Nam Bộ; thời gian nghiên cứu ngắn nên chưa phản ánh hết tính biến đổi của lễ hội theo chu kỳ nhiều năm; chưa phân tích sâu tác động của chính sách và thị trường quốc tế đối với phát triển du lịch lễ hội. Do đó, hướng nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng khảo sát liên vùng, kết hợp so sánh quốc tế, đồng thời đi sâu vào mô hình quản trị du lịch cộng đồng và tác động chính sách. Điều này sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc khai thác bền vững lễ hội truyền thống Khmer Nam Bộ.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ vừa là không gian tâm linh, tín ngưỡng, vừa là nơi kết nối cộng đồng và lưu giữ nghệ thuật dân gian, qua đó tạo sức hút đặc thù cho phát triển du lịch văn hóa. Tuy nhiên, các hạn chế về trải nghiệm ẩm thực, hạ tầng dịch vụ và sự tham gia chưa đầy đủ của cộng đồng đang đặt ra những thách thức đối với tính bền vững và tính xác thực của lễ hội. Vì vậy, để các lễ hội Khmer thực sự trở thành sản phẩm du lịch đặc thù và lâu dài, cần ưu tiên bảo tồn hệ thống biểu tượng thiêng, tăng cường vai trò cộng đồng, đa dạng hóa sản phẩm gắn với công nghệ số và đẩy mạnh liên kết vùng, từ đó dung hòa mục tiêu bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

- Cao, T. S., & Dang, T. N. (2021). Current situation and solutions for developing the cultural values of the Khmer people in tourism activities in Tra Vinh Province. *Journal of Scientific Research and Economic Development, Tay Do University*, (11), 55–63 (in Vietnamese).
- Dao, N. C., & Nguyen, T. M. D. (2019). Unique community-based tourism products of the Khmer people in An Giang. *CTU Journal of Science*, 54(6), 148–157 (in Vietnamese). <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2018.107>
- Duong, H. H. (2010). Some theoretical and practical issues of cultural tourism in Vietnam. *Journal of Culture and Arts*, (306), 17–21 (in Vietnamese).
- National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam. (2017). *Law on Tourism*. Hanoi: National Political Publishing Su That (in Vietnamese).
- Nguyen, C. H., & Nguyen, H. T. (2020). The values of cultural beliefs from traditional festivals among the Khmer Mekong Delta – Study Typical Traditional Festival. *International Journal of Philosophy*, 8(4), 82–87. <https://doi.org/10.11648/j.ijp.20200804.11>
- Nguyen, C. H., & Nguyen, T. K. N. (2022). Factors affecting community participation in Khmer festival tourism development in Mekong Delta, Vietnam. *Geojournal of Tourism and*

- Geosites*, 44(4), 1482-1490.
<https://doi.org/10.30892/gtg.44436-968>
- Tran, T. A. (Ed.). (2011). *Cultural tourism – Theoretical and applied issues*. Culture and Information Publishing House (in Vietnamese).
- Truong, T. K. T. (2019). The Ok Om Bok Festival of the Khmer people (Tra Vinh Province) in tourism development. *Journal of Industry and Trade*, (12), 188–193 (in Vietnamese).
- Vu, T. U. (2024). Harnessing cultural values to promote community-based tourism among the Khmer people in An Giang. *Journal of Culture and Arts*, (569), 22–25 (in Vietnamese).